

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định
số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Công văn số 1891/SKH-CN-CNTT ngày 06/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án trong Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, Chủ tịch UBND phường An Hải báo cáo kết quả cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 2870/QĐ-UBND NGÀY 28/8/2021 BAN HÀNH ĐỀ ÁN
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM
2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**1. Kết quả triển khai nổi bật mang lại hiệu quả thiết thực cho cơ
quan, địa phương**

UBND phường An Hải là đơn vị hành chính mới trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng các phường gồm An Hải Bắc, An Hải Nam và Phước Mỹ. Trên cơ sở Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND các phường cũ đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và đã đạt được một số kết quả nổi bật cụ thể:

a) Đã triển khai hiệu quả các hoạt động tuyên truyền trực quan, thiết thực, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số phù hợp với từng nhóm đối tượng trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn phường; chia sẻ câu chuyện, bài toán mô hình chuyển đổi số điển hình thông qua các kênh truyền thông do cơ quan đơn vị quản lý phù hợp với cơ quan địa phương.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên phường tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số”.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của phường; tuyên truyền trên Trang mạng xã hội Facebook và kênh Zalo OA của phường.

- Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, UBND phường đã tổ chức “Ngày Hội chuyển đổi số” với các phần thi như Thi trắc nghiệm tìm hiểu các kiến thức liên quan đến các văn bản chỉ đạo, các thông tin liên quan đến chuyển đổi số; Thi thiết kế ấn phẩm, Infographic và thuyết trình về các tác phẩm đã thiết kế; phối hợp với các hội đoàn thể phối hợp các hội đoàn thể tổ chức gian hàng không dùng tiền mặt; phối hợp với các đơn vị viễn thông như VNPT, Viettel cung cấp các sản phẩm đến người dân như đăng ký chữ ký số cá nhân, sử dụng lắp đặt mạng internet băng thông rộng, điện thoại thông minh...

- Tổ chức Ngày Hội Tháng 10 “Công dân thời đại số”, thiết lập điểm check in Ngày hội bằng mã QR và quay số trực tuyến nhận quà may mắn, tổ chức gian hàng ẩm thực không dùng tiền mặt, hướng dẫn, tư vấn bảo hiểm Xã hội số VssID và giới thiệu sàn thương mại điện tử FIVESS.

- Tổ chức các Hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số như:

- + Hội nghị tập huấn sử dụng ứng dụng công nghệ số cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- + Hội nghị tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp, thành viên hợp tác xã, cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường.

- + Hội nghị triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Hội nghị triển khai hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân; Hội nghị tuyên truyền luật căn cước... đến lực lượng cốt cán cơ sở, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng...

b) Một số kết quả nổi bật trong việc xây dựng “Chính quyền số”

- Bảo đảm 100% thủ tục hành chính số hóa thành phần hồ sơ đầu vào, hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trong năm theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được đưa vào Kho kết quả thủ tục hành chính số. Triển khai sử dụng hiệu quả chức năng Chứng thực điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% máy tính kết nối hệ thống mạng MAN, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng bảo đảm an toàn an ninh mạng.

- Đối với hệ thống một cửa điện tử: Tiếp nhận và xử lý 100% hồ sơ một cửa trên phần mềm Một cửa điện tử dùng chung; Tỷ lệ hồ sơ có đính kèm kết quả hoặc xác nhận vào đơn giải quyết trả cho tổ chức, công dân/Tổng hồ sơ một cửa và Tỷ lệ hồ sơ có đính kèm thành phần hồ sơ khi tiếp nhận/Tổng hồ sơ một cửa ở mức cao (>90%); Không có hồ sơ một cửa trễ hẹn; triển khai sử dụng chức năng Chứng thực điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phát sinh trên 20 hồ sơ.

- Đối với Hệ thống thư điện tử thành phố Đà Nẵng: 100% lãnh đạo, cán bộ cơ quan sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Đối với phần mềm quản lý văn bản điều hành (QLVBĐH): 100% văn bản đi, văn bản đến được nhập trên phần mềm QLVBĐH; 100% văn bản đến

được cơ quan trực tiếp bút phê và có ý kiến khi chuyển xử lý trên hệ thống QLVBĐH hoặc lãnh đạo cơ quan trực tiếp lưu kết thúc và không bút phê; trên 80% văn bản đi có đính kèm 3 dự thảo trên phần mềm khi xử lý đề trình các cấp lãnh đạo/Tổng số văn bản đi (Không tính văn bản được chuyển từ phần mềm Một cửa điện tử trên tổng số văn bản đi); 100% văn bản điện tử gửi liên thông trong thành phố đúng quy định; 100% văn bản liên thông được văn thư tiếp nhận đúng thời hạn trên phần mềm/Tổng số văn bản được gửi đến liên thông (tính tại văn thư cơ quan); 100% hồ sơ đủ điều kiện được lập điện tử, 100% số người lập hồ sơ công việc điện tử nếu có phát sinh hồ sơ đủ điều kiện lập điện tử.

- Về ứng dụng chữ ký số trên phần mềm QLVBĐH: 100% Văn bản đến khi được quét từ bản giấy lên Hệ thống QLVBĐH có chữ ký số của cơ quan, 100% văn bản đi được ký số lãnh đạo cơ quan và ký số cơ quan hợp lệ; 100% văn bản đi được ký số cơ quan cùng ngày với ngày phát hành văn bản hoặc trong ngày làm việc tiếp theo.

- Tham gia triển khai, sử dụng hiệu quả, thường xuyên Phần mềm Thanh tra, khiếu nại tố cáo của Thanh tra thành phố.

- Về dịch vụ công trực tuyến:

- + 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- + Trên 96% DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- + Trên 99% hồ sơ trực tuyến mức độ 4.

- + Có phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công thành phố và thanh toán trực tuyến qua mã QR Code tại quầy.

- Thường xuyên khai thác, sử dụng tra cứu dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tàu cá, đất đai, hộ tịch để phục vụ công vụ.

- Số lượng TTHC được rút ngắn thời gian (Theo Công văn số 245/UBND-VP ngày 20/02/2023 và Công văn số 2104/UBND-VP ngày 03/11/2023 của UBND phường An Hải Đông cũ):

- + Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè ngoài mục đích giao thông đối với trường hợp sử dụng tạm thời vỉa hè để trông giữ xe máy, xe đạp.

- + Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè ngoài mục đích giao thông đối với trường hợp sử dụng tạm thời vỉa hè để tập kết vật liệu xây dựng phục vụ việc sửa chữa, xây dựng nhà.

- + Thủ tục đăng ký lại khai sinh.

- + Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- + Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật.

- Hoàn thành thực hiện cập nhật đầy đủ số liệu trên phần mềm dùng chung xã, phường với 19 lĩnh vực chuyên môn được phân quyền. Hoàn thành thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC các năm 2020 - 2022, 2023 - 2024 đạt 100%. (Số liệu lấy từ Phường Phước Mỹ cũ).

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng tại Đề án (Phụ lục kèm theo)

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại Đề án

a) Thể chế số

Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số hằng năm, bên cạnh đó còn ban hành các Kế hoạch khác như: Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án truyền thông Chuyển đổi số tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn phường; Kế hoạch về triển khai “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường; Kế hoạch về triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện đối với An toàn thông tin, các báo cáo chuyên đề, các văn bản đề nghị góp ý, cung cấp thông tin đối với công tác chuyển đổi số trên địa bàn và bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách thường xuyên của cơ quan cho chuyển đổi số.

b) Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức phường đều được trang bị máy tính nhằm bảo đảm hiệu quả công việc. Cơ quan sử dụng hệ thống mạng MAN của thành phố. Đồng thời, UBND phường trang bị hệ thống wifi và máy tính để bàn riêng để phục vụ công dân tra cứu thông tin, nhập hồ sơ trực tuyến khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa phường.

- Quản lý máy tính trong cơ quan bảo đảm 100% máy tính có sử dụng hệ điều hành có bản quyền hoặc mã nguồn mở; bảo đảm 100% máy tính có sử dụng phần mềm phòng chống mã độc bản quyền hoặc tập trung của thành phố; 100% cán bộ, công chức phường được cấp tài khoản mail công vụ, tài khoản egov và sử dụng thường xuyên.

- Phối hợp với các cấp có thẩm quyền duy trì hoạt động ổn định cho hệ thống mạng MAN, DANANGWIFI, camera giám sát tại UBND phường, camera giám sát trật tự đô thị, camera giám sát Nhà văn hóa phường.

- Phối hợp với cấp có thẩm quyền duy trì sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin chính quyền điện tử của thành phố, bộ, ngành; đầu tư, sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn: phần mềm Quản lý tài chính-kế toán Thanh Nhật, phần mềm kê khai BHXH điện tử eBH, phần mềm Biên lai điện tử VNPT, Zalo OA phường; phần mềm quản lý văn bản và điều hành thành phố; hệ thống thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trong hệ thống chính quyền; nâng cấp Trang thông tin điện tử phường được đánh giá và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

c) Nhân lực số

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ công chức

phường được nâng cao thông qua các lớp tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống một cửa, hệ thống quản lý văn bản điều hành, chữ ký số, tập huấn kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà trên nền tảng trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đa số cán bộ, công chức phường đã có chứng chỉ về ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

- Cử cán bộ, công chức, người lao động có liên quan tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số và an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố.

- Cán bộ, công chức phường tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng trực tuyến trên nền tảng MOOCs của Bộ TT&TT (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và hoàn thành đúng thời gian quy định.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền về công tác chuyển đổi số cho các đối tượng như Tổ Công nghệ số cộng đồng, các Hội, đoàn thể, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở quản lý về y tế, giáo dục, đào tạo trên địa bàn phường.

d) Nhận thức số

- Trang thông tin điện tử phường có chuyên mục riêng về chuyển đổi số, (chia làm 3 nội dung: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số); Xây dựng tờ rơi, sổ tay, banner chuyên mục Chuyển đổi số; Biên tập các tin, bài viết đăng trên chuyên mục Chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội Facebook, Trang Zalo OA phường nhằm tuyên truyền đến người dân trên địa bàn phường.

- Triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, như: Truy cập và sử dụng Internet, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của Chính quyền địa phương (tin chính thống), định danh điện tử, sử dụng thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân khi giao dịch trên mạng qua các kênh phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các Hội thi về "Tìm hiểu Chuyển đổi số" nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng công dân số, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

e) Dữ liệu số

- UBND phường hoàn thành thực hiện cập nhật đầy đủ số liệu trên phần mềm dùng chung xã, phường với 19 lĩnh vực chuyên môn được phân quyền. Hoàn thành khảo sát quy trình, nghiệp vụ để xây dựng CSDL và phần mềm chuyên ngành tại phường. Hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý Nhà nước cấp phường đối với các lĩnh vực: Thống kê thông tin nhân hộ khẩu; Thống kê thông tin lao động ở địa phương; Quản lý người vay vốn; Quản lý người có công; Quản lý đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội.

- Phối hợp với các trường trên địa bàn phường xây dựng mô hình trường học thông minh với rất nhiều dịch vụ tiện ích như: tạo phần mềm cơ sở dữ liệu,

phần mềm phổ cập giáo dục và dịch vụ số liên lạc điện tử SMAS; thư viện số và bài giảng số. Trạm Y tế phường số hóa quản lý sức khỏe, dịch bệnh và trang bị hệ thống hỗ trợ, tư vấn khám, chữa bệnh.

- Hoàn thành thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính các năm 2020 - 2022, 2023 - 2024 đạt 100%. (Số liệu từ phường Phước Mỹ cũ)

- Cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường tại địa chỉ: <https://congdulieu.vn/> theo quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin nhập liệu trên Bản đồ ảm thực Đà Nẵng.

- Phối hợp cung cấp dữ liệu về Tổ dân phố tại địa chỉ:

<https://csdlquanhuyen.danang.gov.vn/>

- Tiếp tục khai thác dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính từ CSDL thành phố (dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, đất đai...)

f) Chính quyền số

- Bảo đảm 100% hồ sơ giải quyết đúng và sớm hẹn, hồ sơ xử lý toàn trình có đính kèm dự thảo, được Lãnh đạo cơ quan ký số và kết nối với phần mềm quản lý văn bản điều hành để ban hành văn bản khi cần lấy số.

- Bảo đảm 100% thủ tục hành chính số hóa thành phần hồ sơ đầu vào, hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trong năm theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được đưa vào Kho kết quả thủ tục hành chính số. Triển khai sử dụng hiệu quả chức năng Chứng thực điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Khảo sát mức độ hài lòng trực tuyến: tỷ lệ 100% hài lòng.

g) Kinh tế số và Xã hội số

- Thực hiện đa dạng các mô hình, giải pháp thực hiện “Thanh toán không dùng tiền mặt” tại các chợ, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn phường, phối hợp với ngân hàng BIDV tổ chức Lễ phát động “Mô hình chợ thanh toán không dùng tiền mặt” tại chợ Hà Thân (Phường An Hải Nam cũ). 80% các tuyến phố chuyên doanh trên địa bàn phường hưởng ứng mô hình “Thanh toán không dùng tiền mặt” gồm các tuyến đường Hồ Nghinh, Hà Bông, Nguyễn Văn Thoại, Trần Bạch Đằng, Lâm Hoàn, Võ Nguyên Giáp, Trần Hưng Đạo...

- Trên 90% người dân có tài khoản định danh điện tử VNEID để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

- Thực hiện hướng dẫn người dân truy cập cổng thông tin điện tử của thành phố, quận/huyện, phường/xã, đơn vị để tra cứu thông tin; cài đặt và sử dụng các nền tảng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo tài khoản và truy cập cổng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn đăng ký và sử dụng các sàn thương mại điện tử Voso, Postmart... để mua bán, quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Sử dụng chính thức Nền tảng Công dân số thành phố Đà Nẵng. Để triển khai có hiệu quả nền tảng số, các nội dung tổ công nghệ số thực hiện bảo đảm người dân

được tiếp cận theo hướng đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế số, bao gồm kinh tế nền tảng, kinh tế dữ liệu, dịch vụ số trên mạng, giải trí trực tuyến, dịch vụ nội dung số trực tuyến và nhiều nội dung khác liên quan đến chuyển đổi số.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Hiện nay, Tổ trưởng Tổ Công nghệ số cộng đồng là Tổ trưởng Tổ dân phố, tuy nhiên lực lượng này đa số là các cô, chú lớn tuổi, một số đang đương chức, đi làm thường xuyên nên việc tiếp cận các thông tin và nội dung mới về chuyển đổi số để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân đôi lúc chưa bảo đảm và hạn chế. Bên cạnh đó, một số thành viên trong Tổ là các đoàn viên, thanh niên còn đang đi học và đi làm nên việc tổ chức hoạt động, hỗ trợ cho Tổ đôi lúc còn chưa kịp thời.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị nghiên cứu liên thông hệ thống văn bản điều hành khối chính quyền với HĐND, Mặt trận và các hội đoàn thể phường để thuận lợi trong việc luân chuyển văn bản và phối hợp trong công việc.

III. ĐỀ XUẤT CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Chỉ tiêu

a) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt $\geq 30-35\%$ đến năm 2030.
- Tăng trưởng doanh thu ngành công nghệ thông tin-truyền thông bình quân hằng năm $\geq 15-20\%$.
- Số doanh nghiệp công nghệ số thành lập mới tăng $\geq 2-3$ lần so với giai đoạn trước.

b) Chính quyền số

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.
- Tỷ lệ hồ sơ giao dịch hành chính trực tuyến mức độ 4 đạt $\geq 95\%$.
- Tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng cấp thành phố được kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu số.
- Triển khai công dân số điện tử hoàn thiện với khả năng nhận diện, khai thông tin, thực hiện dịch vụ công bằng thiết bị di động.

c) Hạ tầng số và dữ liệu

- Hạ tầng viễn thông phủ sóng mạng 5G tối thiểu tại trung tâm đô thị; mở rộng phủ sóng tới các vùng ven và hải đảo.

- 100% cơ sở dữ liệu ngành trọng yếu được số hóa, lưu trữ điện tử, đăng ký lên môi trường đám mây (cloud) đáng tin cậy.

- Thiết lập kho dữ liệu mở của thành phố, với số lượng dữ liệu mở đủ lớn và sử dụng bởi doanh nghiệp, người dân.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân với các tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế; giảm thiểu sự cố bảo mật, rò rỉ dữ liệu.

d) Xã hội số và nhân lực số

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản công dân số đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh & Internet bằng thông rộng cao; thu hẹp khoảng cách số giữa thành thị & nông thôn và vùng ven.

- Tăng cường nhận thức số, văn hóa số trong cộng đồng; bảo đảm người dân thích ứng, tin dùng các dịch vụ số.

2. Nhiệm vụ

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để hỗ trợ chuyển đổi số (ví dụ: luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, chia sẻ dữ liệu, chuyển đổi điện tử trong tương tác giữa cơ quan - người dân - doanh nghiệp).

- Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu suất công tác chuyển đổi số đối với việc đánh giá cán bộ, lãnh đạo địa phương.

b) Phát triển hạ tầng số & công nghệ

- Đầu tư hạ tầng mạng (5G, cáp quang, viễn thông di động) để bảo đảm kết nối chất lượng cao, ổn định.

- Xây dựng hoặc mở rộng Trung tâm dữ liệu thành phố/vùng, dịch chuyển hệ thống thông tin quan trọng lên môi trường đám mây.

- Phát triển nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan, đơn vị (data sharing platform).

c) Xây dựng & quản lý dữ liệu số

- Số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành & giao thông, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường... bảo đảm chất lượng, độ chính xác, cập nhật thường xuyên.

- Xây dựng kho dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, thu hút sáng tạo, đổi mới.

- Áp dụng công nghệ lớn (Big Data, AI) để phân tích dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, dự báo và quản trị thành phố.

d) Nâng cao năng lực số của người dân, doanh nghiệp và cán bộ

- Triển khai chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số, chuyển đổi số cho công chức, viên chức tại thành phố, quận và phường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ & vừa về kỹ năng số, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, tiếp cận thương mại điện tử.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin.

đ) Dịch vụ công & chính quyền số

- Nâng cấp các dịch vụ công điện tử, bảo đảm tương tác hai chiều, dịch vụ công toàn trình (không chỉ hồ sơ trực tuyến mà thanh toán, tra cứu, tiếp nhận ý kiến qua mạng).

- Triển khai ứng dụng công dân số, định danh điện tử; chữ ký số rộng rãi.

- Phát triển hệ thống giám sát, điều hành thành phố thông minh (IOC/TOC) nâng cao chất lượng dự báo, công tác chỉ đạo điều hành.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng chiến lược bảo mật, kế hoạch phòng chống và xử lý sự cố an ninh mạng.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về bảo mật.

- Ban hành quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; hướng dẫn doanh nghiệp và cơ quan sử dụng dữ liệu tuân thủ các quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Nhớ

Phụ lục
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng tại Đề án
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của
Chủ tịch UBND phường An Hải)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đã đạt được đến 12/10/2025
1	Về phát triển Chính quyền số	
a	100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và 60% dịch vụ sự nghiệp công trực tuyến mức độ 3, 4, có chức năng định danh, xác thực điện tử, thanh toán điện tử, được cung cấp trên nhiều nền tảng, hỗ trợ trên thiết bị di động; 100% dịch vụ cấp lại, cấp đổi được thực hiện ngay trong ngày	Tỷ lệ dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4: Đạt 100% (Trừ các hồ sơ thuộc lĩnh vực chứng thực)
b	Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số	- Tỷ lệ TTHC được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số hiện đạt khoảng 9,9% (Trên cơ sở kết quả từ các đơn vị cũ). - 100% TTHC được khai thác thông tin cư trú từ CSDL quốc gia (Trừ 11 TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực).
c	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ	Đạt 100%
d	Kết quả thủ tục hành chính phát sinh từ năm 2016 được số hóa; sử dụng ít nhất 10 loại dữ liệu số chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công	Hoàn thành thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC các năm 2020 - 2022, 2023 - 2024 đạt 100%. Riêng đối với đơn vị An Hải Tây cũ thì tỷ lệ năm 2020 - 2022 là 80 - 90% và năm 2023 là 70%, 2024 là 100%.
đ	100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế số, xã hội số	Hiện nay dữ liệu mở đã được các cơ quan nhà nước triển khai dùng chung, người dân chỉ cần mang theo căn cước công dân để thực hiện các dịch vụ công một cách nhanh chóng, kịp thời
e	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng và 100% kết quả thủ tục hành chính được ký số và gửi qua mạng cho người dân (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Đạt 100%
g	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo	Đạt 100%

	cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được sử dụng báo cáo điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ; được phân tích để phục vụ chỉ đạo, điều hành	
h	Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ giám sát, kiểm tra qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan đạt 50%
i	100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao	100% CBCCVC phường tham gia các đợt tập huấn về kỹ năng số cơ bản do thành phố tổ chức, trong đó có 50% được tập huấn về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và 90% CBCCVC sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
k	Hoàn thành cơ bản chính quyền số tại 01 quận/huyện và 07 phường/xã tại 07 quận/huyện (đạt ít nhất 80% điểm theo bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số)	Cơ bản hoàn thành (trong đó có 02 phường là An Hải Đông và Phước Mỹ cũ đã đạt trên 80% điểm theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số và được Thành phố tặng bằng khen về chuyển đổi số năm 2023 và 2024)
2	Về phát triển kinh tế số	
	Thiết lập và công bố 1.000 bộ dữ liệu mở để công khai cho tổ chức công dân, doanh nghiệp, trong đó có tối thiểu 50 bộ dữ liệu được sử dụng tạo ra sản phẩm mới	Tính đến hiện nay đã có khoảng hơn 400 bộ dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở: https://data.danang.gov.vn đạt khoảng 40% mục tiêu về số lượng và 40% khai thác hiệu quả. Mục tiêu đến năm 2030 là 1.000 bộ dữ liệu mở.
3	Về phát triển Xã hội số	
	90% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số, thông tin số của Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	UBND phường thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số đến các thành phần như các hộ dân, Tổ CNSCĐ, các hội viên, đoàn viên các hội đoàn thể, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục, y tế và đào tạo trên địa bàn phường.

